

Số: 87 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Quyết định số 1716/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 1716/QĐ-TTg ngày 31/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đến năm 2030 (viết tắt là *Quyết định số 1716/QĐ-TTg*), Công văn số 1532/BGDĐT-GDNNGDTX ngày 04/4/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai Quyết định số 1716/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1088/SGDĐT-CTTTCNTX ngày 14/4/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 1716/QĐ-TTg trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; tạo chuyển biến trong việc tổ chức và hoạt động giáo dục của trung tâm học tập cộng đồng, trung tâm văn hoá – thể thao và học tập cộng đồng cấp xã (sau đây gọi chung là trung tâm học tập cộng đồng) nhằm thúc đẩy học tập suốt đời của người dân, góp phần xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

- Tăng cường sự quản lý của các cấp chính quyền, các cơ quan chức năng và sự tham gia của toàn xã hội về nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Yêu cầu

- Tăng cường các hoạt động thúc đẩy học tập suốt đời tại trung tâm học tập cộng đồng (viết tắt là trung tâm) với nhiều nội dung, hình thức phong phú, phù hợp với phong tục tập quán, điều kiện của mỗi địa phương. Phát huy vai trò của các cơ quan, đoàn thể, tổ chức, cá nhân trong việc tuyên truyền, vận động người dân học tập suốt đời, hỗ trợ hoạt động của trung tâm.

- Tổ chức triển khai, thực hiện Quyết định số 1716/QĐ-TTg gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh; lồng ghép với các kế hoạch, đề án, dự án, các chương trình mục tiêu có liên quan đang triển khai thực hiện tại tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Tạo chuyển biến trong việc tổ chức các chương trình và hoạt động giáo dục của trung tâm học tập cộng đồng tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Đảm bảo đến năm 2030, người chưa biết chữ được theo học các lớp xóa mù chữ có chất lượng; người lớn tuổi, người lao động có cơ hội theo học chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học, cập nhật kiến thức kỹ năng chuyển giao công nghệ một cách thiết thực, hiệu quả; góp phần vào nâng cao dân trí, tìm việc làm và tạo việc làm, nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống, phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội, xây dựng xã hội học tập.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% trung tâm học tập cộng đồng được bổ sung nhân lực để tổ chức hoạt động, trong đó:

- Ít nhất 60% giáo viên của các cơ sở giáo dục trên địa bàn được cử sang hỗ trợ hoạt động tại trung tâm học tập cộng đồng.

- 100% trung tâm học tập cộng đồng phát triển được mạng lưới báo cáo viên, cộng tác viên trong số các ban ngành, đoàn thể, tổ chức, doanh nghiệp, bộ đội biên phòng, công an đóng trên địa bàn hỗ trợ trung tâm tổ chức và hoạt động.

- Ít nhất 70% trung tâm học tập cộng đồng có nhà giáo nghỉ hưu, già làng, trưởng bản, sinh viên tình nguyện, tự nguyện tham gia hỗ trợ hoạt động tại trung tâm.

b) 100% trung tâm học tập cộng đồng có địa điểm làm việc hoặc văn phòng điều hành riêng, có máy tính kết nối Internet; 90% trung tâm có tủ sách/thư viện cộng đồng, có kết nối Internet/wifi miễn phí để hỗ trợ người dân học tập.

c) 100% cán bộ quản lý, giáo viên, báo cáo viên được tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý và tổ chức hoạt động tại trung tâm; 70% giáo viên, báo cáo viên được tập huấn nâng cao năng lực phát triển học liệu số; 70% tình nguyện viên tham gia hỗ trợ hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng được tập huấn về nghiệp vụ chuyên môn phát triển giáo dục cộng đồng.

d) 100% trung tâm sử dụng tài liệu được biên soạn theo Chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; hằng năm huy động ít nhất 10,5% số người trong độ tuổi từ 15 - 60 chưa biết chữ học Chương trình Xóa mù chữ giai đoạn 1 và 2% số người trong độ tuổi từ 15 - 60 học Chương trình Xóa mù chữ giai đoạn 2 khi đã hoàn thành xóa mù chữ giai đoạn 1; hằng năm huy động tối thiểu 5% tỷ lệ gia tăng số lượt người trong độ tuổi từ 15 - 60 học Chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu người học tại trung tâm.

đ) Ít nhất 90% trung tâm học tập cộng đồng ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị, tổ chức hoạt động giáo dục, đạt mức độ cơ bản trở lên. 100% trung tâm học tập cộng đồng được bổ sung, cập nhật, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu của ngành giáo dục. Ít nhất 80% trung tâm hoặc cơ sở giáo dục được giao thực hiện Chương trình Xóa mù chữ sử dụng tài liệu xóa mù chữ điện tử và các bài giảng

điện tử để học viên lớp xóa mù chữ có thể học mọi nơi, mọi lúc.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Phạm vi: Trung tâm học tập cộng đồng thuộc các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng: Trung tâm học tập cộng đồng thuộc các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cán bộ quản lý, giáo viên, báo cáo viên, già làng, trưởng bản và những người tình nguyện tham gia quản lý, hỗ trợ hoạt động; học viên theo học xóa mù chữ và theo học chương trình giáo dục đáp ứng nhu cầu người học; cập nhật kiến thức, kỹ năng; chuyển giao công nghệ tại trung tâm học tập cộng đồng tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2025 đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Truyền thông nâng cao nhận thức và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo trung tâm học tập cộng đồng

a) Truyền thông nâng cao nhận thức

- Truyền thông về vai trò, nhiệm vụ của trung tâm học tập cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong việc cung ứng các chương trình giáo dục; thúc đẩy học tập suốt đời của người dân, góp phần xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

- Tăng cường các hoạt động thúc đẩy học tập suốt đời tại trung tâm học tập cộng đồng thông qua tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày sách và văn hóa đọc Việt Nam và Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời hằng năm; xây dựng không gian văn hóa, học tập cộng đồng gắn với phong tục, tập quán của người dân tại các thôn/bản, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng, khu dân cư, nhà truyền thống...; phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín trong việc tuyên truyền, vận động người dân học tập suốt đời, hỗ trợ hoạt động của trung tâm.

b) Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền địa phương

- Các cấp chính quyền địa phương tích cực xây dựng kế hoạch truyền thông giáo dục, phổ biến, quán triệt quan điểm chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng đến đảng viên và Nhân dân về thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập; thông qua hoạt động tại trung tâm giúp người dân học tập, phát triển kinh tế gia đình, tăng cao năng suất lao động.

- Thực hiện sơ kết, tổng kết: Phát hiện các vấn đề mới phát sinh cần xử lý kịp thời; phát hiện, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các điển hình hoạt động hiệu quả của các trung tâm, giữa các địa phương; tổ chức thực hiện kiểm tra, thanh tra định kỳ và đột xuất trong quản lý, tổ chức hoạt động của trung tâm.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách đối với trung tâm học tập cộng đồng

a) Rà soát, nghiên cứu kiện toàn tổ chức của trung tâm học tập cộng đồng

để thực thi có hiệu quả các nhiệm vụ.

b) Nghiên cứu đề xuất cơ chế, chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng theo hướng mở rộng loại hình trung tâm tư thục để tạo môi trường chia sẻ, hỗ trợ học tập giữa các vùng thuận lợi và khó khăn; hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa trung tâm với các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn; hướng dẫn cơ chế huy động nguồn lực cho trung tâm học tập cộng đồng.

c) Nghiên cứu chính sách phù hợp để các trung tâm có cán bộ chuyên trách hoặc bán chuyên trách, cán bộ hợp đồng tham gia quản lý trung tâm; chính sách hỗ trợ giáo viên được cử sang hỗ trợ hoạt động trong các trung tâm học tập cộng đồng; cơ chế hỗ trợ kinh phí động viên các nhà giáo đã nghỉ hưu, già làng, trưởng bản tự nguyện tham gia các hoạt động tại trung tâm học tập cộng đồng.

3. Nâng cao năng lực và hiệu quả thực hiện các chương trình giáo dục tại trung tâm học tập cộng đồng

a) Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giám đốc trung tâm theo Khung năng lực quản lý hoạt động trung tâm học tập cộng đồng; tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học người lớn/giáo dục cộng đồng, phương pháp dạy xóa mù chữ gắn với lao động sản xuất và phát triển kinh tế cho giáo viên, báo cáo viên, già làng, trưởng bản, công an, bộ đội biên phòng.

b) Cung cấp sổ tay hướng dẫn tổ chức hoạt động trung tâm học tập cộng đồng; quy trình tổ chức thực hiện Chương trình Xóa mù chữ trong các trung tâm theo hướng phối kết hợp với các cơ sở giáo dục, lực lượng hỗ trợ khác.

c) Duy trì, phát huy và thúc đẩy các nét văn hóa, di sản và bản sắc cộng đồng các dân tộc thiểu số thông qua các lớp học của người dân tại trung tâm học tập cộng đồng.

4. Huy động nguồn lực cho trung tâm học tập cộng đồng

a) củng cố, xây dựng và hỗ trợ cơ sở vật chất và các trang thiết bị tối thiểu để trung tâm đủ năng lực hoạt động.

b) Xây dựng mô hình “Tổ liên gia xóa mù chữ” hướng dẫn, dạy học xóa mù chữ tại nhà dân tại các cụm dân cư, các vùng thưa dân cư. Xây dựng cơ chế hỗ trợ đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân, hội cựu giáo chức tại địa phương, những người tự nguyện tham gia hướng dẫn hỗ trợ dạy học xóa mù chữ tại khu vực người học sinh sống.

c) Khuyến khích mỗi cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh kết nối với ít nhất một trung tâm học tập cộng đồng để hỗ trợ hoạt động, giới thiệu sinh viên tình nguyện, cung cấp nguồn học liệu, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và những người tình nguyện tham gia hoạt động tại trung tâm.

5. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, tổ chức hoạt động tại trung tâm học tập cộng đồng

a) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu toàn ngành giáo dục; tăng cường sử dụng phần

mềm quản lý trung tâm; từng bước khai thác hạ tầng số, trang thiết bị, đường truyền để đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, số hóa bài giảng và cung ứng các chương trình giáo dục, nhất là chương trình xóa mù chữ cho người dân.

b) Đẩy mạnh việc cung cấp nguồn học liệu số thông qua môi trường internet; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có trách nhiệm phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng trên địa bàn trong việc cung cấp nguồn học liệu để hỗ trợ đáp ứng nhu cầu học tập của người học.

6. Xây dựng trung tâm học tập cộng đồng điển hình

a) Lựa chọn và chỉ đạo thí điểm một số trung tâm học tập cộng đồng điển hình, trong đó chú trọng việc huy động người học tại các trung tâm học tập cộng đồng.

b) Mỗi địa phương lựa chọn, chỉ đạo điểm ít nhất một trung tâm để đầu tư, huy động nguồn lực phù hợp với vùng miền, làm cơ sở nhân rộng điển hình, lan tỏa, để học tập cách hay, làm sáng tạo và hiệu quả.

c) Tăng cường phối hợp với các địa phương, tổ chức, chuyên gia có kinh nghiệm xây dựng mô hình trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả để hỗ trợ kỹ thuật, nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục. Tổ chức học tập kinh nghiệm về mô hình trung tâm hoạt động hiệu quả.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí

a) Nguồn ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh và địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành.

b) Nguồn kinh phí hỗ trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn hợp pháp khác.

2. Hằng năm căn cứ chức năng, nhiệm vụ và giải pháp, các sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hằng năm của các sở, ngành và địa phương trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

a) Chủ trì, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo thống nhất việc tổ chức thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

b) Rà soát các nhiệm vụ và giải pháp để tổ chức thực hiện theo chức năng quản lý nhà nước; xây dựng kế hoạch thực hiện các Chương trình; Phối hợp với các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã trong việc hướng dẫn, định hướng nội dung và hình thức hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

c) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các địa phương sử dụng ngân sách hỗ trợ đầu tư, quản lý và hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

d) Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, giáo viên tại các trung tâm học tập cộng đồng nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động toàn diện của các trung tâm.

đ) Tham mưu tổ chức xét tặng, ghi nhận những tấm gương tiêu biểu về quản lý hiệu quả mô hình trung tâm học tập cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có nhiều đóng góp cho việc phát triển mô hình, hỗ trợ thường xuyên hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại các địa phương.

e) Tham mưu, phối hợp kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng hợp hằng năm; tổ chức tổng kết Chương trình vào năm 2030 và đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ tướng Chính phủ khen thưởng đối với tập thể, cá nhân tiêu biểu.

g) Định kỳ trước ngày 20/12 hằng năm, báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo và UBND tỉnh kết quả thực hiện Chương trình.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở ngành, địa phương liên quan tổ chức triển khai các nhiệm vụ, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình.

b) Theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thực hiện các giải pháp để tăng cường hiệu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

c) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc tập huấn cho các già làng, trưởng bản trong công tác tham gia hỗ trợ hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng tại các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành, địa phương liên quan bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước phù hợp với khả năng cân đối của tỉnh để thực hiện Chương trình.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

a) Chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động xóa mù chữ cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; tham gia vận động học sinh bỏ học đến trường, người lớn tuổi mù chữ tham gia học Chương trình Xóa mù chữ.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động để đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa biết chữ tích cực tham gia học tập xóa mù chữ và tiếp tục triển khai hoạt động “Cán bộ, chiến sĩ Quân đội nâng bước em tới trường”. Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, khơi dậy tinh thần tự học, nhu cầu học tập suốt đời của đồng bào các dân tộc ở khu vực miền núi, biển đảo; tạo chuyển biến cơ bản trong công tác xóa mù chữ và xây dựng xã hội học tập.

c) Bồi dưỡng kiến thức và kinh nghiệm làm công tác xóa mù chữ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ, chiến sĩ; tích cực tham gia các hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền, vận động

người dân tham gia học tập tại các trung tâm học tập cộng đồng, góp phần thúc đẩy học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập từ cơ sở.

6. Các cơ quan thuộc UBND tỉnh

a) Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình.

b) Nghiên cứu, lồng ghép thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình, chỉ đạo địa phương khi tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn liên quan trực tiếp tới người dân được tổ chức thông qua trung tâm học tập cộng đồng.

7. Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi

Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình; phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo để tuyên truyền và triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện Chương trình; Tăng cường thời lượng, chất lượng tin, bài nhằm nâng cao nhận thức để huy động người học theo học các chương trình giáo dục thường xuyên tại trung tâm học tập cộng đồng.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Chương trình; chỉ đạo các hội, đoàn thể trực thuộc xây dựng các hoạt động tuyên truyền, vận động người dân tích cực tham gia học tập thường xuyên, liên tục, học suốt đời thông qua các trung tâm học tập cộng đồng.

- Triển khai, chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp cơ sở vận động người chưa biết chữ tham gia học các lớp xóa mù chữ; tổ chức thi điểm xây dựng các mô hình học tập cho các nhóm đối tượng phù hợp tại trung tâm học tập cộng đồng.

- Vận động thành viên, hội viên tham gia học tập tại trung tâm học tập cộng đồng; tuyên truyền, vận động, động viên, khuyến khích người dân tham gia học tập, hỗ trợ hoạt động tại trung tâm học tập cộng đồng.

9. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã

a) Ban hành kế hoạch triển khai các nhiệm vụ, cân đối ngân sách của địa phương để triển khai thực hiện Chương trình; thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra trong Chương trình phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; rà soát, củng cố cơ cấu tổ chức và đội ngũ nhân sự, bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị thiết yếu để trung tâm học tập cộng đồng hoạt động (theo điều kiện thực tế và khả năng của địa phương).

b) Chỉ đạo, cử giáo viên sang hỗ trợ hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng; xây dựng cơ chế hỗ trợ động viên, khuyến khích già làng, trưởng bản, nhà giáo nghỉ hưu, người tình nguyện hỗ trợ hoạt động của trung tâm học tập cộng đồng.

c) Cân đối nhân lực và ngân sách của địa phương bố trí đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hoặc giáo viên tham gia quản lý, xây dựng kế hoạch hoạt động, làm công tác chuyên môn tại các trung tâm học tập cộng đồng (theo điều

kiện thực tế và khả năng của địa phương).

d) Chỉ đạo trung tâm học tập cộng đồng cấp xã tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và công nghệ số trong công tác quản lý, tổ chức hoạt động học tập và giáo dục cộng đồng. Triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào “Bình dân học vụ số” theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần nâng cao năng lực số cơ bản cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa tỉnh Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/cáo);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP(VX);
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.th304

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn
Trần Hoàng Tuấn